

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 23 tháng 2 năm 2018

HỢP ĐỒNG
THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH
SỐ: 11/ĐT-KHCN 2018

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 17/03/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 13 tháng 2 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt danh mục và phân bổ kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ cho các đề tài, dự án năm 2018,

CHÚNG TÔI GỒM CÓ:

1. Bên đặt hàng (Bên A): Sở Khoa học và Công nghệ Ninh Bình

- Do ông: Nguyễn Toàn Thắng
- Chức vụ: Giám đốc, làm đại diện.
- Địa chỉ: Số 23, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Thành, Thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
- Điện thoại: 0229.3871157 Fax: 0229.3872316
- Tài khoản: 9527.2.1042603 Mã QHNS: 1042603
- Tại kho bạc Nhà nước Ninh Bình.

2. Bên nhận đặt hàng (Bên B): Trung tâm công nghệ địa chất-Khoáng sản

- Do ông: Nguyễn Thanh Tùng
- Chức vụ: Giám đốc, làm đại diện
- Địa chỉ: Phòng D215 – Viện Khoa học Địa chất và Khoáng Sản – Km9 đường Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội.
- Điện thoại: 0912214725, Website: <https://vigmr.vn>
- Số tài khoản: 3713.0.9088460.00000
- Tại: Kho bạc Nhà nước Thanh Xuân, Hà Nội.

Cùng thỏa thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng thực hiện Đề tài khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với các điều khoản sau:

Điều 1. Đặt hàng và nhận đặt hàng thực hiện đề tài.

Bên A đặt hàng và Bên B nhận đặt hàng thực hiện đề tài: “*Nghiên cứu dự báo quá trình bồi tụ và đề xuất giải pháp tổng thể bảo vệ môi trường nhằm khai thác sử dụng hợp lý tài nguyên bãi bồi vùng ven biển huyện Kim Sơn – Ninh Bình*” theo các nội dung trong Thuyết minh đề tài đã được Sở Khoa học và công nghệ Ninh Bình phê duyệt (sau đây gọi tắt là Thuyết minh).

Thuyết minh, Phụ lục Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng.

Điều 2. Thời gian thực hiện đề tài

Thời gian triển khai thực hiện các nội dung của đề tài là 26 tháng, từ tháng 2 năm 2018 đến tháng 4 năm 2020 (thời gian trên không tính thời gian nghiệm thu và thanh quyết toán)

Điều 3. Kinh phí thực hiện đề tài

1. Tổng kinh phí thực hiện đề tài là: 1.750.000.000 đồng (*Một tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng*), trong đó:

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước: 1.750.000.000 đồng (*Một tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng*), trong đó:

+ Kinh phí khoán: 1.373.452.000 đồng (*Một tỷ ba trăm bảy ba triệu bốn trăm năm hai nghìn đồng*).

+ Kinh phí không giao khoán: 376.548.000 đồng (*Ba trăm bảy sáu triệu năm trăm bốn tám nghìn đồng*)

2. Tiền độ cấp kinh phí từ ngân sách nhà nước: Được cấp tạm ứng cho đơn vị theo tiến độ sau:

DVT: Triệu đồng

Năm	Tổng kinh phí	Đợt 1	Đợt 2
2018	1.075	537,5	537,5
2019	675	337,5	337,5
2020	0	0	0

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

a) Cung cấp các thông tin cần thiết cho việc triển khai, thực hiện Hợp đồng;

b) Cấp cho Bên B số kinh phí từ ngân sách nhà nước quy định tại Khoản 2 Điều 3 Hợp đồng này theo tiến độ kế hoạch, tương ứng với các nội dung nghiên cứu được phê duyệt;

c) Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, mua sắm máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu và dịch vụ của đề tài bằng kinh phí do Bên A cấp (nếu có);

d) Trước mỗi đợt cấp kinh phí, trên cơ sở báo cáo tình hình thực hiện đề tài của Bên B, Bên A căn cứ vào sản phẩm, khối lượng công việc đã hoàn thành theo

Thuyết minh để cấp tiếp kinh phí thực hiện Hợp đồng. Bên A có quyền thay đổi tiến độ cấp hoặc ngừng cấp kinh phí nếu Bên B không hoàn thành công việc đúng tiến độ, đúng nội dung công việc được giao;

d) Kiểm tra tiến độ định kỳ 6 tháng/lần hoặc đột xuất và kiểm tra giai đoạn sau 12 tháng (đối với đề tài thực hiện trên 12 tháng) để đánh giá tình hình Bên B thực hiện đề tài theo Thuyết minh;

e) Kịp thời xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết kiến nghị, đề xuất của Bên B về điều chỉnh nội dung chuyên môn, kinh phí và các vấn đề phát sinh khác trong quá trình thực hiện đề tài;

g) Tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ sản phẩm đề tài cấp tỉnh do Bên B giao nộp;

h) Thực hiện quyết toán trong thời hạn không muộn hơn 6 tháng kể từ ngày kết thúc đề tài theo quyết định phê duyệt nhiệm vụ và hợp đồng đã ký kết;

i) Có trách nhiệm cùng Bên B tiến hành thanh lý Hợp đồng theo quy định hiện hành;

k) Phối hợp cùng Bên B xử lý tài sản được mua sắm bằng ngân sách nhà nước hoặc được tạo ra từ kết quả nghiên cứu của đề tài sử dụng ngân sách nhà nước (nếu có) theo quy định của pháp luật;

l) Tiếp nhận kết quả thực hiện đề tài, bàn giao kết quả thực hiện đề tài cho tổ chức đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ hoặc tổ chức triển khai ứng dụng sau khi được nghiệm thu;

m) Ủy quyền cho Bên B tiến hành đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả thực hiện đề tài (nếu có) theo quy định hiện hành;

n) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật khoa học và công nghệ và các văn bản liên quan.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

a) Tổ chức triển khai đầy đủ các nội dung nghiên cứu của đề tài đáp ứng các yêu cầu chất lượng, tiến độ và chỉ tiêu theo Thuyết minh đã được phê duyệt;

b) Cam kết thực hiện và bàn giao sản phẩm đề tài đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đã được phê duyệt;

c) Kiến nghị, đề xuất điều chỉnh các nội dung chuyên môn, kinh phí và thời hạn thực hiện Hợp đồng khi cần thiết;

d) Yêu cầu Bên A cấp đủ kinh phí theo đúng tiến độ quy định trong Hợp đồng khi hoàn thành đầy đủ nội dung công việc theo tiến độ cam kết. Đảm bảo huy động đủ nguồn kinh phí khác theo cam kết. Sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ hiện hành và có hiệu quả;

đ) Xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu và dịch vụ của đề tài bằng kinh phí do Bên A cấp (nếu có) gửi Bên A phê duyệt và thực hiện mua sắm theo quy định của pháp luật;

e) Chấp hành các quy định pháp luật trong quá trình thực hiện Hợp đồng. Tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin cho các cơ quan quản lý trong việc giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với đề tài theo quy định của pháp luật;

g) Thực hiện việc tự đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở chậm nhất 8 ngày kể từ ngày kết thúc hợp đồng hoặc văn bản gia hạn thời gian thực hiện đề tài (nếu có) theo quy định hiện hành khi kết thúc đề tài. Sau khi đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở hoàn chỉnh lại hồ sơ theo kết luận của Hội đồng đánh giá cấp cơ sở, Bên B có trách nhiệm chuyển cho Bên A các hồ sơ trong vòng 10 ngày kể từ ngày tổ chức đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở để Bên A tiến hành việc đánh giá, nghiệm thu cấp tỉnh theo quy định;

h) Có trách nhiệm quản lý tài sản được mua sắm bằng ngân sách nhà nước hoặc được tạo ra từ kết quả nghiên cứu của đề tài sử dụng ngân sách nhà nước (nếu có) cho tới khi có quyết định xử lý các tài sản đó của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

i) Có trách nhiệm cùng Bên A tiến hành thanh lý Hợp đồng theo quy định;

k) Thực hiện việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo uỷ quyền của Bên A đối với kết quả nghiên cứu (nếu có);

m) Sau 30 ngày nghiệm thu đề tài, có trách nhiệm đăng ký và giao nộp kết quả đề tài tại Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình. Sản phẩm giao nộp cho bên A theo danh mục sản phẩm khoa học và công nghệ (*hồ sơ nộp theo phụ lục*) để thanh lý hợp đồng;

n) Thực hiện chế độ báo cáo thống kê cơ sở về khoa học và công nghệ hàng năm và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung báo cáo;

o) Công bố kết quả thực hiện đề tài sau khi được Bên A cho phép;

p) Chủ nhiệm đề tài cùng với các cá nhân trực tiếp sáng tạo ra kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được đứng tên tác giả trong đề tài và hưởng quyền tác giả bao gồm cả các lợi ích thu được (nếu có) từ việc khai thác thương mại các kết quả thực hiện đề tài theo quy định pháp luật và các thỏa thuận khác (nếu có);

q) Có trách nhiệm trực tiếp triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo yêu cầu của Bên A;

r) Thực hiện bảo mật các kết quả thực hiện đề tài theo quy định về bảo vệ bí mật của nhà nước;

s) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Luật khoa học và công nghệ và các văn bản liên quan.

Điều 5. Chấm dứt Hợp đồng

Hợp đồng này chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Đề tài đã kết thúc và được nghiệm thu.

~

2. Có căn cứ để khẳng định việc thực hiện hoặc tiếp tục thực hiện đề tài là không cần thiết và hai bên đồng ý chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.

3. Bên B bị đình chỉ thực hiện đề tài theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

4. Bên B không nộp hồ sơ để đánh giá, nghiệm thu đề tài theo quy định pháp luật.

5. Bên A vi phạm một trong các điều kiện dẫn đến việc đề tài không thể tiếp tục thực hiện do:

a) Không cấp đủ kinh phí theo tiến độ thực hiện đề tài mà không có lý do chính đáng;

b) Không kịp thời giải quyết những kiến nghị, đề xuất của Bên B theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Xử lý tài chính khi chấm dứt Hợp đồng

1. Đối với đề tài đã kết thúc và được nghiệm thu:

a. Khi đề tài đã kết thúc và đánh giá nghiệm thu từ mức “Đạt” trở lên và bên B giao nộp đầy đủ sản phẩm của đề tài theo Hợp đồng đã ký kết thì Bên A tiến hành quyết toán kinh phí đã cấp cho Bên B theo quy định hiện hành.

b. Khi đề tài đã kết thúc, nhưng nghiệm thu mức “Không đạt” thì Bên A xem xét quyết toán kinh phí đã cấp cho Bên B trên cơ sở kết luận về trách nhiệm và xác định những nội dung công việc Bên B đã thực hiện của Hội đồng đánh giá nghiệm thu hoặc theo đánh giá của tổ chức tư vấn, chuyên gia độc lập do Bên A yêu cầu. Số kinh phí ngân sách nhà nước đã cấp không được chấp nhận quyết toán thì phải hoàn trả lại vào tài khoản nộp của Bên A.

2. Đối với đề tài không hoàn thành:

a. Trường hợp đề tài không hoàn thành do một bên đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng:

- Nếu Bên A đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng do lỗi của Bên B thì Bên B phải bồi thường 100% kinh phí Bên A đã cấp để thực hiện đề tài.

- Nếu Bên A đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng không do lỗi của Bên B thì Bên B không phải bồi thường số kinh phí đã sử dụng để thực hiện đề tài, nhưng vẫn phải thực hiện việc quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

- Nếu Bên B đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng do lỗi của Bên A thì Bên B không phải bồi thường số kinh phí đã sử dụng để thực hiện đề tài, nhưng vẫn phải thực hiện việc quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

- Nếu Bên B đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng không do lỗi của Bên A thì Bên B phải bồi thường 100% kinh phí Bên A đã cấp để thực hiện đề tài.

b. Trường hợp có căn cứ để khẳng định không còn nhu cầu thực hiện đề tài: Nếu hai bên thống nhất chấm dứt Hợp đồng thì cùng nhau xác định khối lượng công việc Bên B đã thực hiện để làm căn cứ thanh toán số kinh phí Bên B đã sử dụng để thực hiện đề tài.

Điều 7. Xử lý tài sản khi chấm dứt Hợp đồng

Khi chấm dứt Hợp đồng, tài sản được mua sắm hoặc được hình thành từ ngân sách nhà nước cấp cho đề tài được xử lý theo thuyết minh đã phê duyệt.

Điều 8. Điều khoản chung

1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu một trong hai bên có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hoặc có căn cứ để chấm dứt thực hiện Hợp đồng thì phải thông báo cho bên kia ít nhất là 15 ngày làm việc trước khi tiến hành sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt thực hiện Hợp đồng, xác định trách nhiệm của mỗi bên và hình thức xử lý. Các sửa đổi, bổ sung (nếu có) phải lập thành văn bản có đầy đủ chữ ký của các bên và được coi là bộ phận của Hợp đồng và là căn cứ để nghiệm thu kết quả của đề tài.

2. Khi một trong hai bên gặp phải trường hợp bất khả kháng dẫn đến việc không thể hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ đã thỏa thuận trong Hợp đồng thì có trách nhiệm thông báo cho Bên kia trong 10 ngày làm việc kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Hai bên có trách nhiệm phối hợp xác định nguyên nhân và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Hai bên cam kết thực hiện đúng các quy định của Hợp đồng và có trách nhiệm hợp tác giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện. Bên vi phạm các cam kết trong Hợp đồng phải chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật.

4. Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng do các bên thương lượng hoà giải để giải quyết. Trường hợp không hoà giải được thì một trong hai bên có quyền đưa tranh chấp ra Trọng tài để giải quyết (hoặc khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự).

Điều 9. Hiệu lực của Hợp đồng

1. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký, và chỉ hết hiệu lực khi hai bên đã tiến hành thanh lý Hợp đồng.

2. Hợp đồng được lập thành 09 bản bằng tiếng Việt và có giá trị như nhau, bên A giữ 07 bản và bên B giữ 02 bản. /

BÊN A
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
NINH BÌNH



Nguyễn Toàn Thắng

BÊN B
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ ĐỊA CHẤT -
KHOÁNG SẢN



Nguyễn Thanh Tùng

Phụ lục: Danh mục sản phẩm khoa học và công nghệ giao nộp

(Ban hành kèm theo Hợp đồng số 11/ĐT- KHCN 2018)

STT	Tên tài liệu	Số lượng	
		Bản giấy	Bản điện tử
1	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện đề tài	01	0
2	Báo cáo kết quả thực hiện đề tài	07 quyển	01
3	Thuyết minh đề tài	0	01
4	Bộ cơ sở dữ liệu về dân sinh, kinh tế, xã hội, đặc điểm địa hình, địa chất, thủy hải văn, môi trường khu vực nghiên cứu	02 bộ	01
5	Bản đồ dự báo xu thế phát triển đường bờ, phát triển bãi bồi, cồn nổi ven biển khu vực ngoài đê Bình Minh 4 giai đoạn từ năm 2020-2030 và giai đoạn 2030-2050 tỷ lệ 1:25.000.	02 bộ	01
6	Mô hình dự báo xu thế và tốc độ biến đổi đường bờ biển, bãi bồi Cồn Nổi, Kim Sơn, Ninh Bình	02 bộ	01
7	Mô hình kiểm soát chất lượng môi trường nước trong các vùng đất mới được bồi tụ, ven biển Kim Sơn, Ninh Bình	02 bộ	01
8	Bộ phần mềm chạy các mô hình trên	0	01

Ghi chú: - Bản điện tử sao lưu vào 7 đĩa VCD
 - Bộ phần mềm cài đặt lưu riêng

Số: 01/QĐ-CNĐCKS

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chủ nhiệm đề tài KHCN cấp tỉnh

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ ĐỊA CHẤT - KHOÁNG SẢN

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 162/QĐ-VĐCKS ngày 01 tháng 8 năm 2014 của Viện trưởng Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ Địa chất - Khoáng sản;

Căn cứ Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh số 11/ĐT – KHCN 2018 ngày 23 tháng 02 năm 2018 giữa Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình và Trung tâm Công nghệ Địa chất – Khoáng sản về việc thực hiện đề tài “Nghiên cứu dự báo quá trình bồi tụ và đề xuất giải pháp tổng thể bảo vệ môi trường nhằm khai thác sử dụng hợp lý tài nguyên bãi bồi vùng ven biển huyện Kim Sơn, Ninh Bình”;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao TS. Tô Xuân Bản làm chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh “Nghiên cứu dự báo quá trình bồi tụ và đề xuất giải pháp tổng thể bảo vệ môi trường nhằm khai thác sử dụng hợp lý tài nguyên bãi bồi vùng ven biển huyện Kim Sơn, Ninh Bình”.

Điều 2. TS. Tô Xuân Bản và tập thể tác giả có nhiệm vụ thực hiện và thi công đề tài theo các nội dung trong Thuyết minh Đề tài đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định hiện hành.

Điều 3. Ông Chủ trì nhiệm vụ, các thành viên Đề tài và các đơn vị thuộc trung tâm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT;

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Tùng

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ ĐỊA CHẤT – KHOÁNG SẢN

THUYẾT MINH ĐỀ TÀI

TÊN ĐỀ TÀI:

**“NGHIÊN CỨU DỰ BÁO QUÁ TRÌNH BỒI TỤ VÀ ĐỀ XUẤT
GIẢI PHÁP TỔNG THỂ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NHẪM
KHAI THÁC SỬ DỤNG HỢP LÝ TÀI NGUYÊN BÃI BỒI
VÙNG VEN BIỂN HUYỆN KIM SƠN – NINH BÌNH”**

CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐỀ TÀI

**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH NINH BÌNH**



GIÁM ĐỐC

**GIÁM ĐỐC
Nguyễn Toàn Thắng**

CƠ QUAN CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI

**TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ
ĐỊA CHẤT – KHOÁNG SẢN**



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Tùng

THUYẾT MINH
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI

1	Tên đề tài: Nghiên cứu dự báo quá trình bồi tụ và đề xuất giải pháp tổng thể bảo vệ môi trường nhằm khai thác sử dụng hợp lý tài nguyên bãi bồi vùng ven biển huyện Kim Sơn - Ninh Bình		2	Mã số
3	Cấp quản lý: Cấp tỉnh		4	Thời gian thực hiện: 26 tháng
5	Tổng kinh phí thực hiện: 1.750,00 triệu đồng, trong đó:			
Nguồn		Kinh phí (triệu đồng)		
- Từ Ngân sách sự nghiệp khoa học		Năm 2018: 1.075,000 Năm 2019: 675,000		
6	Phương thức khoán chi:			
		Khoán từng phần, trong đó:		
		- Kinh phí khoán: 1.373,452 triệu đồng - Kinh phí không khoán: 376,548 triệu đồng		
7	Lĩnh vực khoa học			
	<input type="checkbox"/> Tự nhiên;		<input type="checkbox"/> Nông, lâm, ngư nghiệp;	
	<input checked="" type="checkbox"/> Kỹ thuật và công nghệ;		<input type="checkbox"/> Y dược.	
8	Chủ nhiệm đề tài			
Họ và tên: Tô Xuân Bản Ngày, tháng, năm sinh: 19/05/1979 Giới tính: Nam / Nữ: <input checked="" type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Địa chất Chức vụ: Cán bộ nghiên cứu địa chất, địa chất thủy văn- Phòng kỹ thuật Điện thoại: 0868836509 Tổ chức: 024 3854 4386 Nhà riêng: 024.3713204. Mobile: 0868836509. E-mail: bantoxuan@gmail.com Tên tổ chức đang công tác: Trung tâm Công nghệ Địa chất - Khoáng sản Địa chỉ tổ chức: Phòng D215-Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản- Km9 đường Nguyễn Trãi- Thanh Xuân- Hà Nội Địa chỉ nhà riêng: 29/4 Quận Ngựa, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội.				

9	Phó chủ nhiệm đề tài
<p>Họ và tên: Nguyễn Hữu Hiệp</p> <p>Ngày, tháng, năm sinh: 06/04/1982 Giới tính: Nam / Nữ: <input checked="" type="checkbox"/> <input type="checkbox"/></p> <p>Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ NCS Địa chất</p> <p>Chức vụ: Chuyên viên phòng kỹ thuật</p> <p>Tổ chức: 024 3854 4386 Nhà riêng: 024.3713204. Mobile: 096667890.</p> <p>E-mail: nguyenuhuuhip@humg.edu.vn</p> <p>Tên tổ chức đang công tác: Trung tâm Công nghệ Địa chất - Khoáng sản</p> <p>Địa chỉ tổ chức: D215-Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản- Km9 đường Nguyễn Trãi-Thanh Xuân- Hà Nội.</p> <p>Địa chỉ nhà riêng: Số 19A, Ngõ 53, Phùng Chí Kiên, Cầu Giấy - Hà Nội.</p>	
10	Thư ký đề tài
<p>Họ và tên: Nguyễn Quốc Phi</p> <p>Ngày, tháng, năm sinh: 04/06/1979 Giới tính: Nam / Nữ: <input checked="" type="checkbox"/> <input type="checkbox"/></p> <p>Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ</p> <p>Chức vụ: Chuyên viên Phòng Kỹ thuật.</p> <p>Điện thoại: Tổ chức: 024 3854 4386 Mobile: 0969084679</p> <p>E-mail: nguyenuocphi@gmail.com.</p> <p>Tên tổ chức đang công tác: Trung tâm Công nghệ Địa chất - Khoáng sản</p> <p>Địa chỉ tổ chức: D215-Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản- Km9 đường Nguyễn Trãi-Thanh Xuân- Hà Nội</p> <p>Địa chỉ nhà riêng: E2-9, tổ dân phố 4, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội</p>	
11	Tổ chức chủ trì đề tài
<p>Tên tổ chức chủ trì đề tài: Trung tâm Công nghệ Địa chất – Khoáng sản</p> <p>Điện thoại: 0912214725</p> <p>Website: https://vigmr.vn</p> <p>Địa chỉ: D215-Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản- Km9 đường Nguyễn Trãi-Thanh Xuân- Hà Nội.</p> <p>Họ và tên thủ trưởng tổ chức: TS Nguyễn Thanh Tùng</p> <p>Số tài khoản: 3713.0.9088460.00000</p> <p>Kho bạc Nhà nước: quận Thanh Xuân, Hà Nội</p> <p>Tên cơ quan chủ quản đề tài: Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản</p>	
12	Các tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài
<p>1. Tổ chức 1 : Trung tâm Triển khai Công nghệ Khoáng chất</p> <p>Điện thoại: 024 37523043 Fax: 024 37523043</p> <p>Địa chỉ: Tầng 1, nhà B, phòng B1-2, trường Đại học Mỏ - Địa chất</p> <p>Họ và tên thủ trưởng tổ chức: PGS.TS. Lê Tiến Dũng</p> <p>Số tài khoản: 3711.2.9082023</p> <p>Kho bạc nhà nước: Nam Từ Liêm, Hà Nội</p>	

2. **Tổ chức 2** : Ủy ban Nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
Điện thoại: 0229 3862051

Địa chỉ: Thị trấn Phát Diệm – huyện Kim Sơn – tỉnh Ninh Bình

Họ và tên thủ trưởng tổ chức: Ông Đỗ Hùng Sơn- Chủ tịch UBND

13	Các cán bộ thực hiện đề tài			
	Họ và tên, học hàm học vị	Tổ chức công tác	Nội dung, công việc chính tham gia	Thời gian làm việc cho đề tài
1	TS Tô Xuân Bản	Trung tâm Công nghệ Địa chất - Khoáng sản	Chủ nhiệm đề tài. Quản lý chung; khảo sát địa chất, thủy hải văn, cửa sông ven biển; lập mô hình dự báo, lập báo cáo.	26 tháng
2	ThS Nguyễn Hữu Hiệp	Trung tâm Công nghệ Địa chất - Khoáng sản	Phó chủ nhiệm đề tài. Khảo sát địa chất, thủy hải văn, cửa sông ven biển, lập mô hình dự báo, lập báo cáo.	26 tháng
3	TS Nguyễn Quốc Phi	Trung tâm Công nghệ Địa chất - Khoáng sản	Thư ký đề tài Khảo sát địa chất, thủy hải văn, cửa sông ven biển, lập mô hình dự báo, lập báo cáo	26 tháng
4	ThS Trần Bá Duy	Trung tâm Công nghệ Địa chất - Khoáng sản	Khảo sát địa chất, thủy hải văn, cửa sông ven biển	24 tháng
5	PGS.TS. Nguyễn Khắc Giảng	Trung tâm Triển khai Công nghệ Khoáng chất	Khảo sát địa chất, thủy hải văn, cửa sông ven biển. Nghiên cứu biến đổi đường bờ, cồn nổi	18 tháng
6	PGS.TS. Đỗ Minh Đức	Trường Đại học Khoa học tự nhiên- Đại học Quốc gia Hà Nội	Tư vấn kỹ thuật Nghiên cứu biến đổi đường bờ, điều kiện thủy hải văn, dòng chảy.	12 tháng

7	ThS. Lê Thị Ngọc Tú	Trung tâm Triển khai Công nghệ Khoáng chất	Khảo sát địa chất, địa chất thủ văn, phân tích mẫu	18 tháng
8	ThS. Mạc Văn Dân	Phòng thí nghiệm Quốc gia về động lực học cửa sông ven biển	Chuyên gia Hải dương học. Khảo sát địa chất, thủy hải văn, cửa sông ven biển, lập mô hình dự báo	12 tháng
9	ThS Vũ Văn Ngọc	Phòng thí nghiệm Quốc gia về động lực học cửa sông ven biển	Chuyên gia công trình ven biển. Khảo sát địa chất, thủy hải văn, cửa sông ven biển, lập mô hình dự báo	12 tháng
10	ThS Nguyễn Tiến Dương	Phòng thí nghiệm Quốc gia về động lực học cửa sông ven biển	Chuyên gia Thủy văn học. Khảo sát địa chất, thủy hải văn, cửa sông ven biển, lập mô hình dự báo	12 tháng

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG KH&CN VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

14	Mục tiêu của đề tài	<p>- Khảo sát điều tra cơ bản các đặc trưng thủy – thạch động lực, các nhân tố (địa chất, địa hình, thủy văn, hải văn, trầm tích tầng mặt) ảnh hưởng tới sự phát triển thành tạo của bãi bồi, nhằm đánh giá hiện trạng và xu thế biến động của bãi bồi ven biển huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.</p> <p>- Dự báo quá trình bồi tụ và đề xuất các phương án quy hoạch sử dụng hợp lý tài nguyên bãi bồi và bảo vệ môi trường trong điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng.</p>
15	Tình trạng đề tài	<p style="text-align: center;"> <input checked="" type="checkbox"/> Mới <input type="checkbox"/> Kế tiếp hướng nghiên cứu của chính nhóm tác giả <input type="checkbox"/> Kế tiếp nghiên cứu của người khác </p>
16	Tổng quan tình hình nghiên cứu, luận giải về sự cần thiết, tính cấp bách và ý nghĩa thực tiễn của việc nghiên cứu đề tài	<p>16.1 Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài</p> <p>Ngoài nước</p> <p>Cửa sông và bãi bồi ven biển là khu vực chuyển tiếp giữa sông và biển, chịu ảnh hưởng tổng hợp của các yếu tố động lực sông và biển. Như vậy, vùng cửa sông là vùng trong đó khối nước (ngọt và mặn) với các tính chất vật lý và hoá học rất khác nhau, có tác động phức tạp vào nhau và trộn lẫn vào nhau.</p> <p>- Là một bộ phận của sông: Vùng cửa sông có liên quan đến lưu vực sông, quá trình hình thành dòng chảy nước và phù sa, trị số và phân bố của các đại lượng ấy, các quá trình lòng sông, chế độ thủy hoá của nước sông và các nhân tố khác</p> <p>- Là một phần của vùng ven biển: Vùng cửa sông chịu tác động của sóng, gió, dòng chảy, thay đổi mực nước biển, thành phần hoá học của nước và các hiện tượng khác.</p>

27. Kinh phí thực hiện đề tài phân theo các khoản chi

Đơn vị tính: Triệu đồng

	Nguồn kinh phí	Tổng số	Trong đó				
			Trả công lao động	Nguyên, vật liệu, năng lượng	Thiết bị, máy móc	Xây dựng, sửa chữa nhỏ	Chi khác
1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng kinh phí	1.750,000	1.281,494	64,815	311,733		91,958
	<i>Trong đó:</i>						
	Ngân sách SNKH:						
1	- Năm thứ nhất*:	1.075,000	687,630	25,458	311,733		50,179
	- Năm thứ hai*:	675,000	593,864	39,357			41,779

Hà Nội, ngày..... tháng 02 năm 2018
Chủ nhiệm nhiệm vụ



Tô Xuân Bản

Hà Nội, ngày..... tháng 02 năm 2018
Tổ chức chủ trì nhiệm vụ



GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Tùng